BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 83 /BCTĐ-BTP	*Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025*

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng theo đúng quy định

Kính gửi:

- Bộ Quốc phòng;
- Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) (sau đây gọi là Luật BHVBQPPL), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật BHVBQPPL (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024) (sau đây gọi là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), theo đề nghị của Bộ Quốc phòng tại Công văn số 1087/BQP-TM ngày 08/3/2025[1], trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ thẩm định, kết quả cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày 13/3/2025, Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (Nghị định số 32/2016/NĐ-CP) và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng theo đúng quy định (Nghị định số 42/2016/NĐ-CP) (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Bộ Tư pháp nhận thấy, việc ban hành Nghị định là cần thiết nhằm triển khai phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) tại Quyết định số 1275/QĐ-TTg ngày 31/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm

[1] Vào sổ văn bản đến của Bộ Tư pháp ngày 10/3/2025, Hồ sơ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp ngày 11/3/2025

vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng giai đoạn 2023-2025 (Quyết định số 1275/QĐ-TTg) và với những lý do nêu tại Mục I Tờ trình số 1089/TTr-BQP ngày 08/3/2025.

Bên cạnh đó, Nghị định số 32/2016/NĐ-CP và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP đã được thực hiện gần 10 năm, do đó, đề nghị Bộ Quốc phòng bổ sung nghiên cứu, tổng kết những kết quả đã đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai, góp phần làm tăng tính thuyết phục đối với đề xuất sửa đổi, bổ sung các Nghị định này, ví dụ như hiện nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được triển khai hiệu quả trên thực tế nên nhiều thông tin của tổ chức, cá nhân có thể được khai thác trực tiếp trên nền tảng đó mà không cần tổ chức, cá nhân cung cấp trong các mẫu đơn/tờ khai khi thực hiện TTHC. Đồng thời, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Quốc phòng tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định, yêu cầu của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) có liên quan đến Nghị định số 32/2016/NĐ-CP và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP, làm cơ sở để sửa đổi, bổ sung đồng thời tại dự thảo Nghị định này.

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TỪNG NỘI DUNG

1. Về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

Bộ Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị định không làm thay đổi đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước

Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với các chủ trương tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 18 – NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

a. Về tính hợp hiến của dự thảo Nghị định

Trên cơ sở rà soát nội dung dự thảo Nghị định và ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp chưa phát hiện nội dung trái Hiến pháp năm 2013.

b. Về tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định phù hợp với Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), Luật An ninh mạng năm 2018, Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020, Luật Căn cước năm 2023, Luật Giao dịch điện tử năm 2023; Luật Phòng không nhân dân năm 2024.

c. Về tính tương thích của dự thảo Nghị định với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Dự thảo Nghị định không có nội dung trái với các điều ước quốc tế trong lĩnh vực hàng không mà Việt Nam là thành viên, trong đó có Công ước hàng không dân dụng quốc tế năm 1944, Công ước nhằm ngăn chặn việc chiếm giữ bất hợp pháp tàu bay 1970, Công ước ngăn chặn hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn hoạt động hàng không dân dụng năm 1971. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Quốc phòng tiếp tục rà soát dự thảo Nghị định để đảm bảo các quy định của Nghị định không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế khác có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính (TTHC); việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định

***Thứ nhất*,** về sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các TTHC, Bộ Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung 09 TTHC (gồm: 01 TTHC quy định tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP và 08 TTHC quy định tại Nghị định số 42/2016/NĐ-CP). Theo đó, Bộ Quốc phòng đã có Bản đánh giá TTHC, Báo cáo đánh giá tác động của TTHC, Biểu mẫu tính chi phí TTHC theo quy định Luật BHVBQPPL và Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017); Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (Thông tư số 03/2022/TT-BTP).

Thứ hai, về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, Bộ Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị định không có các nội dung liên quan đến vấn đề giới.

5. Điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Nghị định

Bộ Quốc phòng đã có đánh giá về nguồn lực, tài chính thực hiện Nghị định tại Mục V Tờ trình số 1089/TTr-BQP ngày 08/3/2025. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai Nghị định, đề nghị Bộ Quốc phòng tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng về nguồn nhân lực và nguồn kinh phí tài chính để đảm bảo việc thực hiện Nghị định.

6. Ngôn ngữ, kỹ thuật và trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị định

Thứ nhất, về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo, đề nghị Bộ Quốc phòng tiếp tục rà soát, chỉnh lý nội dung dự thảo Nghị định để bảo đảm tính chính xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật BHVBQPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Thứ hai, về trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị định, theo quy định tại Điều 57 và Điều 91 Luật BHVBQPPL thì Bộ Quốc phòng phải đăng tải toàn văn dự thảo Nghị định và tờ trình trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng trong thời gian ít nhất là 60 ngày. Theo đó, tính đến thời điểm Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định thì thời gian đăng tải hồ sơ xin ý kiến hiện chưa đủ 60 ngày. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Quốc phòng thuyết minh làm rõ nội dung nêu trên tại Tờ trình, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Về một số nội dung khác về hồ sơ dự thảo Nghị định

a. Về dự thảo Nghị định

Để dự thảo Nghị định được hoàn thiện hơn, đề nghị Bộ Quốc phòng cân nhắc một số nội dung sau:

Thứ nhất, Bộ Tư pháp nhận thấy một số nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung Nghị định số 42/2016/NĐ-CP hiện chưa được Bộ Quốc phòng thuyết minh, làm rõ lý do sửa đổi, bổ sung tại hồ sơ dự thảo Nghị định, ví dụ như: ***(1)*** Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Nghị định số 42/2016/NĐ-CP) có bổ sung thêm việc lấy ý kiến thống nhất với *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* trước khi Tổng Tham mưu trưởng quyết định phê duyệt thiết kế chi tiết xây dựng sân bay chuyên dùng; ***(2)*** Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 Nghị định số 42/2016/NĐ-CP) có sửa đổi điều kiện mở sân bay chuyên dùng theo hướng lược bỏ bớt 02 điều kiện *(gồm: Phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải, hạ tầng xã hội - đô thị; Có đội ngũ nhân lực đủ trình độ kỹ thuật vận hành, khai thác sân bay chuyên dùng)*. Vì vậy, để đảm bảo rõ ràng và khả thi, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Quốc phòng thuyết minh, làm rõ lý do sửa đổi, bổ sung các nội dung nêu trên.

Thứ hai, đối với thủ tục đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước (khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định – sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 42/2016/NĐ-CP) và thủ tục đề nghị mở bãi cất cánh, hạ cánh (khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị định – sửa đổi, bổ sung Điều 13 Nghị định số 42/2016/NĐ-CP), theo phương án tại Mục III.3 và Mục III.5 Quyết định 1275/QĐ-TTg, một số thành phần hồ sơ dự kiến sẽ được lược bỏ và phải được bổ sung các trường thông tin trong các thành phần hồ sơ đó tại mẫu đơn, tờ khai. Qua rà soát, dự thảo Nghị định đã lược bỏ các thành phần hồ sơ theo phương án được phê duyệt tại Mục III.3 và Mục III.5 Quyết định 1275/QĐ-TTg, tuy nhiên, hiện các mẫu đơn, tờ khai tại dự thảo Nghị định chưa được sửa

đổi, bổ sung để phù hợp với phương án này. Vì vậy, đề nghị Bộ Quốc phòng làm rõ việc giải quyết TTHC có cần các thông tin từ các giấy tờ nêu trên hay không, trong trường hợp cần thiết, đề nghị Bộ Quốc phòng nghiên cứu, bổ sung các trường thông tin phù hợp để phục vụ việc tra cứu, giải quyết TTHC.

Thứ ba, về kỹ thuật soạn thảo văn bản, đề nghị Bộ Quốc phòng nghiên cứu, cân nhắc một số nội dung sau:

- Thống nhất về cách thể hiện thời gian giải quyết TTHC là "*ngày*" hay "*ngày làm việc*" trong toàn bộ dự thảo Nghị định, đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 5 Thông tư số 03/2022/TT-BTP: "*Khi quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thì cần quy định thống nhất về thời gian là "ngày" hoặc "ngày làm việc". Theo đó, "ngày" là đơn vị chỉ thời gian (kể ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định), "ngày làm việc" là đơn vị chỉ thời gian làm việc của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính (không kể ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định). Đối với thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết dưới 7 ngày thì quy định là "ngày làm việc", đối với thủ tục hành chính có quy định thời hạn giải quyết trên 7 ngày thì quy định là "ngày" để đảm bảo thống nhất trong quá trình quy định và thực hiện thủ tục hành chính*";

- Điểm a khoản 4 Điều 1 và điểm a khoản 11 Điều 2 dự thảo Nghị định đang quy định thay thế cụm từ "*Bộ Giao thông vận tải*" thành cụm từ "*Bộ Xây dựng*", qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy Nghị định số 32/2016/NĐ-CP và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP vẫn còn nhiều nội dung quy định trách nhiệm tham gia hoặc cho ý kiến của Bộ xây dựng và Bộ Giao thông vận tải về cùng một vấn đề. Theo đó, nếu dự thảo Nghị định chỉ thay thế cơ học như trên thì sẽ dẫn đến tình huống nhiều quy định sẽ bị trùng lặp cơ quan cần xin ý kiến (ví dụ như đối với khoản 1 Điều 12 Nghị định số 32/2016/NĐ-CP quy định Bộ Quốc phòng có trách nhiệm: "*Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải...*");

- Về 09 mẫu đơn ban hành kèm theo Nghị định, Bộ Tư pháp nhận thấy: ***(1)*** Một số mẫu đơn đề nghị mở công trình cho phép cả cá nhân và tổ chức được nộp đơn đề nghị (gồm: *Mẫu số 01* – Đơn đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước; *Mẫu số 03* – Đơn đề nghị mở bãi cất, hạ cánh trên mặt đất, các tòa nhà, công trình nhân tạo, nhà giàn, giàn khoan dầu khí; *Mẫu số 05* – Đơn đề nghị mở bãi cất, hạ cánh trên Boong tàu), trong khi đó, các mẫu đơn đề nghị đóng các công trình tương ứng nêu trên chỉ cho tổ chức thực hiện thủ tục này (ví dụ như Mẫu số 02, Mẫu số 04, Mẫu số 06, Mẫu số 7); ***(2)*** Tương tự, *Mẫu số 01* – Đơn đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước cho phép cả cá nhân và tổ chức nộp đơn đề nghị, tuy nhiên, *Mẫu số 08* – Đơn đề nghị mở lại sân bay chuyên dùng chỉ cho tổ chức đề nghị thực hiện thủ tục này; ***(3)*** Trường thông tin số 8 (thời gian xây dựng công trình) tại *Mẫu số 9* - Đơn đề nghị chấp thuận độ cao công trình chưa đảm bảo tính linh hoạt, vì lý do thời gian xây dựng công trình có thể thay đổi vì những yếu tố khách quan

trên thực tế; ***(4)*** Cân nhắc đối với các trường thông tin liên quan đến quận/huyện trong bối cảnh bỏ cấp quận/huyện như hiện nay. Vì vậy, đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng, chỉnh lý các mẫu đơn/tờ khai để đảm bảo tính thống nhất, dễ triển khai trên thực tế.

Thứ tư, các nội dung khác về kinh tế - kỹ thuật không thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp theo quy định của Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp nên Bộ Tư pháp không thể có ý kiến. Đề nghị Bộ Quốc phòng tiếp thu ý kiến của chuyên gia, các cơ quan, tổ chức có liên quan để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

b. Về Tờ trình

Đề nghị Bộ Quốc phòng xây dựng Tờ trình theo quy định tại Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Bên cạnh đó, để Tờ trình được hoàn thiện hơn, đề nghị Bộ Quốc phòng cân nhắc một số nội dung sau:

Thứ nhất, theo Quyết định 1275/QĐ-TTg, lĩnh vực quản lý vùng trời (Mục III) có 15 TTHC được đơn giản hóa, hiện quy định tại 03 Nghị định (gồm: Nghị định 32/2016/NĐ-CP; Nghị định số 42/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ), hiện dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung Nghị định 32/2016/NĐ-CP và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP để thực thi 9/15 TTHC nêu trên. Vì vậy, đề nghị Bộ Quốc phòng bổ sung thêm lý do không sửa đổi 06 TTHC còn lại tại Tờ trình cho đầy đủ, rõ ràng.

Thứ hai, về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định với Nghị định dự kiến quy định chi tiết Luật Phòng không nhân dân năm 2024 (Luật PKND), Bộ Tư pháp nhận thấy, phạm vi điều chỉnh của Nghị định 32/2016/NĐ-CP (một trong những nội dung dự kiến được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định này) có nhiều điểm tương tự về phạm vi nội dung Luật PKND giao Chính phủ quy định chi tiết tại khoản 6 Điều 38 Luật này. Vì vậy, để đảm bảo tránh chồng chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành, đề nghị Bộ Quốc phòng thuyết minh, làm rõ nội dung nêu trên tại Tờ trình, đồng thời, đề nghị Bộ Quốc phòng lưu ý nội dung này trong quá trình xây dựng Nghị định quy định chi tiết khoản 6 Điều 38 Luật PKND.

Thứ ba, về căn cứ ban hành Nghị định, đề nghị Bộ Quốc phòng bổ sung thêm các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ có liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định cho đầy đủ, ví dụ như bổ sung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vào Mục cơ sở chính trị (Mục I.1 Tờ trình);

bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 vào Mục cơ sở pháp lý (Mục I.2 Tờ trình) …

Thứ tư, về phạm vi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2016/NĐ-CP và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP, Bộ Tư pháp nhận thấy Mục III.3(ii) Tờ trình số 1089/TTr-BQP ngày 08/3/2025 có nêu dự thảo Nghị định sẽ bổ sung cách thức gửi văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận qua thư điện tử cho cơ quan, tổ chức và cá nhân. Tuy nhiên, qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy nội dung này chưa được Bộ Quốc phòng thể hiện tại dự thảo Nghị định. Vì vậy, đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát, đảm bảo tính thống nhất giữa nội dung Tờ trình với dự thảo Nghị định.

II. KẾT LUẬN

Căn cứ hồ sơ gửi thẩm định, ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp cho rằng, dự thảo Nghị định đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ sau khi Bộ Quốc phòng chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định, Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và các tài liệu liên quan theo ý kiến thẩm định nêu tại Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng theo đúng quy định, xin gửi Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ CTXDVBQPPL (để biết);
- Cổng TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PLQT (KL).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Hoàng Oanh